

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-8-2025

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Loan

2. Ông Võ Quý Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2025 về việc tranh chấp: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Cẩm T**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

CCCD số 082196009700 do Cục C về TTXH cấp ngày 22/12/2021

Địa chỉ: khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Phạm Quốc T1**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

CMND số 312145676 do CA tỉnh T cấp ngày 29/4/2015

Địa chỉ: số A, ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh Phạm Quốc T1 cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 12/8/2019. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm. Hai người đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phạm Quốc T1 đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Huỳnh Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Quốc T1. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

Xét chị Huỳnh Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt là phù hợp quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Anh Phạm Quốc T1 đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T1 tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: [2.1] Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Phạm Quốc T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 12/8/2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Theo chị T trình bày là trong quá trình sống chung thì vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1. Xét thấy, chị T và anh T1 sống ly thân đã lâu và mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi gì, qua đó cho thấy mâu thuẫn của hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phạm Quốc T1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0008544 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1) nên xem như nộp xong.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND khu vực 1
- THADS tỉnh Đồng Tháp
- UBND xã Mỹ Tịnh An
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Nguyễn Thị Hồng Nhật

